

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Trường mầm non Mùa Xuân tại phường Đông Tân, thành phố Thanh Hoá của Tổng Công ty Đầu tư Xây dựng và Thương mại Trường Xuân - Công ty Cổ phần**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 2052/QĐ-UBND ngày 14/6/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chấp thuận cho phép thực hiện dự án Trường Mầm non Mùa Xuân và cập nhật Kế hoạch sử dụng đất năm 2022, thành phố Thanh Hóa;*

*Xét Văn bản số 8280/STNMT-BVMT ngày 19/9/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về Thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM Dự án trường mầm non Mùa Xuân tại phường Đông Tân, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa của Tổng Công ty Đầu tư Xây dựng và Thương mại Trường Xuân - Công ty Cổ phần;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 815/Tr-STNMT ngày 24/9/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Trường mầm non Mùa Xuân (sau đây gọi là Dự án) của Tổng Công ty Đầu tư Xây dựng và Thương mại Trường Xuân - Công ty Cổ phần (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Đông Tân, thành phố Thanh Hoá,

tỉnh Thanh Hóa với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Trường mầm non Mùa Xuân của Tổng Công ty Đầu tư Xây dựng và Thương mại Trường Xuân - Công ty Cổ phần thực hiện tại phường Đông Tân, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa, Giám đốc Tổng Công ty Đầu tư Xây dựng và Thương mại Trường Xuân - Công ty Cổ phần và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND phường Đông Tân (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Đức Giang**

**Phụ lục**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**Dự án Trường mầm non Mùa Xuân tại phường Đông Tân, thành phố Thanh**  
**Hoá của Tổng Công ty Đầu tư Xây dựng và Thương mại Trường Xuân -**  
**Công ty Cổ phần**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của*  
*Chủ tịch UBND tỉnh)*

**1. Thông tin về dự án:**

**1.1. Thông tin chung:**

- Tên dự án: Trường mầm non Mùa Xuân tại phường Đông Tân, thành phố Thanh Hoá.

- Địa điểm thực hiện: tại phường Đông Tân, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

- Chủ dự án đầu tư: Tổng Công ty Đầu tư Xây dựng và Thương mại Trường Xuân - Công ty Cổ phần;

+ Người đại diện: Ông Lê Tiên Xuân - Chức vụ: Tổng Giám đốc

+ Địa chỉ: Tiểu khu 2, Thị trấn Thiệu Hóa, Huyện Thiệu Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:**

Dự án Trường mầm non Mùa Xuân tại phường Đông Tân, thành phố Thanh Hoá được xây dựng trên khu đất có tổng diện tích là 9.913,6 m<sup>2</sup> thuộc địa phận phường Đông Tân, thành phố Thanh Hóa với quy mô: Nhà hiệu bộ có diện tích 363 m<sup>2</sup> cao 03 tầng; Nhà lớp học 1.750 m<sup>2</sup> cao 02 tầng; Nhà bếp + kho 310m<sup>2</sup> cao 02 tầng; Bể bơi kết hợp khối học phụ trợ 1.190m<sup>2</sup>; Nhà bảo vệ 32m<sup>2</sup>; Nhà để xe 150m<sup>2</sup>; Đất cây xanh và đất sân đường nội bộ, công trình phụ trợ khác 6.118,6 m<sup>2</sup>.

Quy mô học sinh: 600 học sinh.

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

- Các công trình hạ tầng kỹ thuật (giao thông, cấp nước, cấp điện, chiếu sáng, thoát nước mưa, thoát nước thải và vệ sinh môi trường; ...)

- Xây dựng Nhà hiệu bộ, Nhà lớp học, Nhà bếp + kho...

**1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

Xây dựng dự án phải chiếm dụng 8.099,3 m<sup>2</sup> đất lúa.

**2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

- Giai đoạn thi công xây dựng: Phát quang thực vật, vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng.

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động sinh hoạt của giáo viên và học sinh phát

sinh nước thải, chất thải rắn.

### **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:**

#### **3.1. Giai đoạn thi công xây dựng:**

##### **3.1.1. Quy mô, tính chất của nước thải:**

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 3,15 m<sup>3</sup>/ngày, trong đó: Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân 1,575 m<sup>3</sup>/ngày; Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) 1,575 m<sup>3</sup>/ngày. Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần như chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải rửa thiết bị thi công hạng mục công trình có khoảng 1,0 m<sup>3</sup>/ngày. Nước rửa bánh, lốp xe khoảng 1,6 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công khoảng 0,033 m<sup>3</sup>/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

##### **3.1.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:**

Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình đào đắp; phương tiện thi công; phương tiện vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu...Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, hơi xăng,...

##### **3.1.3. Quy mô tính chất của chất thải rắn:**

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 32,5kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Tổng khối lượng sinh khối thực vật phát quang là: 14,87 tấn.

+ Đá, cát rơi vãi trong quá trình xây dựng, các loại vật liệu sử dụng trong quá trình thi công như mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, gạch vỡ: 3.590,34 tấn.

##### **3.1.4. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:**

Chất thải rắn nguy hại phát sinh khối lượng khoảng 0,5 kg/tháng. Thành phần bao gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa...

##### **3.1.5. Nguồn phát sinh và mức độ của tiếng ồn, độ rung:**

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

##### **3.1.6. Các tác động khác:**

- Tai nạn lao động: Sự cố tai nạn lao động có thể xảy ra bất ngờ trong nhiều tình huống khác nhau trong quá trình triển khai thi công dự án.

- Sự cố do cháy nổ: Sự cố cháy nổ có thể xảy ra do sự thiếu an toàn về hệ thống cấp điện tạm thời, việc bất cẩn do sử dụng lửa của công nhân xây dựng gây nên các thiệt hại về người và tài sản.

- Tai nạn giao thông, hư hỏng các tuyến đường giao thông: Trong quá trình thi công vận chuyển nguyên vật liệu trong thời gian dài khiến chất lượng các tuyến đường bị giảm sút và gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông trên tuyến đường phương tiện đi qua.

- Tác động do lấy đất lúa: Việc lấy đất lúa làm thay đổi cảnh quan, hệ sinh thái khu vực, tuy nhiên mức độ ảnh hưởng không lớn; Ảnh hưởng đến thu nhập do mất vĩnh viễn 8.099,3 m<sup>2</sup> đất lúa 02 vụ của 16 hộ dân trong khu vực dự án.

### **3.2. Giai đoạn vận hành:**

#### **3.2.1. Quy mô, tính chất của nước thải:**

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 55 m<sup>3</sup>/ngày, trong đó: Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân 27,5 m<sup>3</sup>/ngày; nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) 11 m<sup>3</sup>/ngày; nước thải nhà bếp lưu lượng 16,5 m<sup>3</sup>/ngày. Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần như chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải bể bơi định kỳ: 352m<sup>3</sup>/lần. Thành phần chứa hàm lượng cặn lơ lửng nhỏ.

- Lưu lượng nước mưa chảy tràn khoảng 0,04 m<sup>3</sup>/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

#### **3.2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:**

Bụi và khí thải chủ yếu phát sinh từ: Hoạt động của phương tiện giao thông; hoạt động của máy phát điện dự phòng; mùi, khí thải từ hoạt động nấu ăn của nhà bếp; mùi hôi từ hệ thống thu gom, xử lý nước thải. Phạm vi tác động chủ yếu trong khuôn viên dự án. Thành phần chủ yếu: Bụi, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, CO,...

#### **3.2.3. Quy mô tính chất của chất thải rắn:**

Chất thải phát sinh từ sinh hoạt có khối lượng khoảng 700 kg/ngày. Chất thải rắn phân huỷ được gồm: Thức ăn thừa, lá cây, cành cây, gỗ, giấy loại... ; Chất thải rắn không phân huỷ được hay khó phân huỷ: Thủy tinh, nhựa, nilon, sành sứ, vỏ đồ hộp...

#### **3.2.4. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:**

Chất thải nguy hại phát sinh có khối lượng khoảng 1,0 kg/tháng. Thành phần chủ yếu bao gồm: Bóng đèn huỳnh quang thải, pin thải,...

## **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:**

### **4.1. Giai đoạn thi công xây dựng:**

#### **4.1.1. Về thu gom và xử lý nước thải:**

*a/ Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:*

- Đối với nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân lưu lượng 1,575m<sup>3</sup>/ngày.đêm, được thu gom tại khu vực lán trại về hố lắng có thể tích 1,5 m<sup>3</sup> (kích thước: dài x rộng x cao = 1,5m x 1,0m x 1,0m) được xây dựng bằng cách đào hồ sau đó dùng vải địa kỹ thuật (HDPE) lót đáy và thành chống

thấm để xử lý nước rửa tay chân của công nhân trước khi thoát vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Đối với nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) lưu lượng 1,575m<sup>3</sup>/ngày.đêm: Đơn vị thi công thuê 02 nhà vệ sinh di động có kích thước (phủ bì: 1120 x 1770 x 2600 mm); Kích thước lọt lòng (mỗi phòng): 1060 x 850 x 1980 mm; Dung tích bồn nước sạch: 600 lít; Dung tích hầm chứa phân: 800 lít. Hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bùn cặn (tần suất 01 ngày/lần) bằng xe chuyên dụng.

*b/ Các biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng*

Nước thải xây dựng được thu gom về 01 hố lắng có thể tích 1,5 m<sup>3</sup> (kích thước 1,5m x 1,0m x 1,0m, thời gian lắng 4 giờ), được bố trí gần khu vực công ra vào khu đất dự án để loại bỏ chất rắn lơ lửng và dầu mỡ. Dầu mỡ được thu gom và xử lý cùng với chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công dự án. Nước thải sau khi lắng dẫn theo hệ thống mương thoát nước tạm ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

*c/ Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:*

- Quét dọn vệ sinh sau mỗi ngày làm việc hạn chế các chất ô nhiễm bị cuốn theo nước mưa làm ô nhiễm nguồn nước.

- Tạo bờ bao quanh khu vực tập kết nguyên vật liệu nhằm hạn chế nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát, vật liệu xây dựng...

- Tạo các rãnh thoát nước tạm thời tại các vị trí trũng thấp để thoát nước, tránh tình trạng ngập úng. Cuối rãnh thoát nước bố trí hố lắng để lắng và loại bỏ đất, cát, rác thải vương vãi...

- Bố trí hố thu gom, lắng nước thải rửa lốp xe trước ra khỏi công trường.

**4.1.2. Về bụi, khí thải:**

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính...theo quy định, công nhân phải được bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý, số lượng 02 bộ/người/năm.

- Dùng xe xịt 5,0 m<sup>3</sup>, phun với tần suất 04 lần/ngày và tăng số lần phun nước trong những ngày nắng, nóng, khô hanh tại một số vị trí nhạy cảm như tuyến đường qua các khu dân cư lân cận.

- Các xe vận tải chuyên chở nguyên vật liệu cho quá trình thi công xây dựng phải có bạt che kín thùng xe. Bố trí khu vực rửa sạch bùn đất dính bám trên lốp xe trước ra khỏi công trường.

- Lắp dựng tường rào bằng tôn cao 2,5m dài 300m bao xung quanh khu đất để hạn chế bụi phát tán ra khu vực xung quanh, đồng thời bảo vệ công trình.

**4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:**

*a/ Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt:*

- Trang bị 04 thùng đựng rác có nắp đậy (dung tích 40 lít/thùng) tại vị trí lán trại công nhân và khu vực công trường thi công. Sử dụng 01 xe đẩy rác bằng tay (dung tích 0,5 m<sup>3</sup>/xe) đặt cạnh lán trại công nhân để thu gom rác thải

tập trung.

- Toàn bộ rác thải sinh hoạt đơn vị thi công thuê đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 01 ngày/lần.

*b/ Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng*

Đối với chất thải rắn trong quá trình xây dựng: Chủ đầu tư hợp đồng với Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Thanh Hoá vận chuyển đi xử lý theo quy định. Đối với loại chất thải rắn như bìa carton, các mẫu sắt thừa, bao bì xi măng: Thu gom hàng ngày và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

**4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại**

Toàn bộ chất thải rắn nguy hại thu gom vào 01 thùng đựng chất thải nguy hại (dung tích 60 lít/thùng). Các thùng chứa đều có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định đặt tại khu vực có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa. Hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

**4.1.5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động của tiếng ồn, độ rung**

- Phương tiện sử dụng không chở vượt quá giới hạn quy định. Tắt máy khi không cần thiết; phương tiện vận chuyển giảm tốc độ khi di chuyển qua các khu dân cư, các điểm giao trên tuyến.

- Không sử dụng các máy móc thi công đã quá cũ; Bảo dưỡng thường xuyên các thiết bị máy móc gây ra tiếng ồn như máy khoan, máy xúc, trộn bê tông...

- Trang bị dụng cụ bảo hộ cá nhân cho công nhân làm việc tại những bộ phận gây ồn, rung cao như găng tay, mũ chụp tai hoặc nút chống ồn bằng chất dẻo. Thường xuyên nhắc nhở công nhân sử dụng dụng cụ bảo hộ lao động.

**4.1.6. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:**

- Các thiết bị điện và các đường điện tạm cấp điện sinh hoạt cho công nhân trong các khu lán trại phải thường xuyên được kiểm tra để tránh chập điện gây cháy nổ.

- Quy định phương tiện vận chuyển vật liệu vào dự án không được chạy quá tốc độ quy định trên các tuyến đường vận chuyển; Kịp thời sửa chữa, khắc phục những đoạn đường bị hỏng do quá trình vận chuyển nguyên vật liệu vào dự án gây ra

- Thực hiện đền bù theo đúng quy định của pháp luật cho những hộ dân bị mất đất lúa.

**4.2. Giai đoạn vận hành:**

**4.2.1. Về thu gom và xử lý nước thải**

*a/ Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn và nước bề bơi gồm:*

- Xây dựng các tuyến công thoát nước mưa bao quanh khu đất dự án.

- Mạng lưới thoát nước mưa sử dụng mương thu gom nước mưa B400 đặt trên nền đường với độ dốc  $i \geq 0,5\%$  để đảm bảo thoát nước tự chảy.

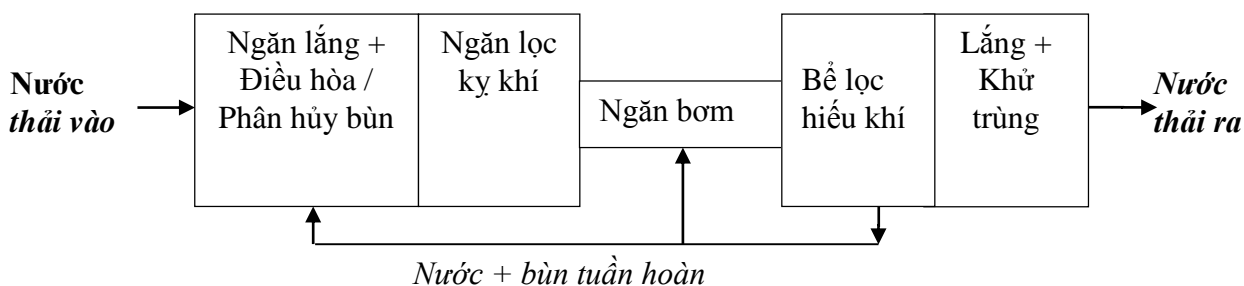
- Dọc theo các tuyến cống thoát nước bố trí các hố ga thu tại các vị trí chuyển hướng, khoảng cách giữa các hố ga được thiết kế trung bình là 30 - 50m/hố.

- Toàn bộ nước mưa chảy tràn và nước bể bơi được thoát ra mương thoát nước mưa hiện có của khu vực.

*b/ Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:*

Nước thải nhà vệ sinh với lưu lượng 11 m<sup>3</sup>/ngày.đêm, được xử lý bằng 05 bể tự hoại có tổng thể tích 165m<sup>3</sup>; nước thải nhà bếp lưu lượng 16,5 m<sup>3</sup>/ngày.đêm được xử lý bằng bể tách dầu mỡ dung tích 11,0m<sup>3</sup>, sau đó cùng với nước thải tắm rửa, giặt giũ lưu lượng 27,5 m<sup>3</sup>/ngày.đêm, dẫn về 02 thiết bị xử lý nước thải tại chỗ bằng vật liệu Composite có tổng công suất 60 m<sup>3</sup>/ngày.đêm để tiếp tục xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B). Toàn bộ nước thải trên dẫn về hệ thống thoát nước thải chung của thành phố.

Sơ đồ nguyên lý hoạt động của hệ thống XLNT hợp khối bằng vật liệu Composite như sau:



#### 4.2.2. Về bụi, khí thải

- Máy phát điện được lắp đặt trong phòng kín, tại phòng đặt máy phát điện lắp đặt hệ thống quạt hút khí thải và thoát ra ngoài môi trường.

- Nhà trường sử dụng các nhiên liệu ít gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động sinh hoạt như: gas, điện...không sử dụng nhiên liệu hóa thạch gây ô nhiễm môi trường.

- Trồng cây xanh tại khu vực ban công, khu vực sân vườn nhằm điều hòa vi khí hậu trong gia đình cũng như tạo cảnh quan môi trường.

- Định kỳ nạo vét hệ thống thu gom, thoát nước thải để giảm thiểu mùi hôi.

#### 4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý CTR thông thường

- Trang bị 14 thùng đựng rác dung tích 60 lít/thùng bố trí tại khu vực sân, khu vực hành lang của mỗi tầng toà nhà để thu gom rác thải. Thùng rác gồm 02 loại, 2 màu khác nhau: Màu xanh chứa rác thải thực phẩm dễ phân hủy, màu trắng chứa rác thải khó phân hủy.

- Trang bị 03 xe đẩy rác bằng tay (dung tích 0,5 m<sup>3</sup>/xe) để thu gom rác thải tập trung.

- Toàn bộ rác thải sinh hoạt của dự án chủ đầu tư hợp đồng với Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Thanh Hoá vận chuyển đi xử lý theo quy định.



#### 4.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

Trang bị 02 thùng đựng CTNH (dung tích 120 lít/thùng), bố trí khu vực riêng trong nhà kho để lưu trữ CTNH. Thùng có nắp đậy, bên ngoài thùng được dán nhãn, định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

#### 4.3. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

TT	Danh mục công trình xử lý môi trường	Đơn vị	Số lượng
<b>1</b>	<b>Khu tập kết chất thải rắn-CTNH</b>		
-	Thùng đựng CTR sinh hoạt dung tích 60lít	cái	14
-	Xe đẩy rác bằng tay dung tích 0,5m <sup>3</sup> /xe	cái	03
-	Thùng đựng rác thải nguy hại 120 lít	cái	02
<b>2</b>	<b>Hệ thống xử lý nước thải</b>		
-	Bể tự hoại	bể	5
	Nhà hiệu bộ (bể tự hoại 33m <sup>3</sup> /bể, KT: D x R x H = 5,5m x 3m x 2m)	bể	1
	Nhà lớp học (bể tự hoại 33m <sup>3</sup> /bể, KT: D x R x H = 5,5m x 3m x 2m)	bể	2
	Nhà bếp (bể tự hoại 33m <sup>3</sup> /bể, KT: D x R x H = 5,5m x 3m x 2m)	bể	1
	Khu bể bơi kết hợp khối học phụ trợ (bể tự hoại 33m <sup>3</sup> /bể, KT: D x R x H = 5,5m x 3m x 2m)	bể	1
-	Bể tách dầu mỡ 11m <sup>3</sup> (KT: DxRxh = 3m x 1,83m x 2,0m).	bể	1
-	Thiết bị xử lý nước thải hợp khối bằng vật liệu Composite công suất 30m <sup>3</sup> /ngày.đêm	Thiết bị	2
<b>3</b>	<b>Hệ thống xử lý khí thải</b>		
	Lắp đặt ống thoát khí của bể tự hoại	Ống	5
	Lắp đặt quạt hút mùi trong bếp nấu	cái	1

#### 5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng của dự án

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Chỉ tiêu giám sát: vi khí hậu, tiếng ồn, bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO.
- Vị trí giám sát: 02 vị trí gồm:
  - + K1: Khu vực lán trại
  - + K2: Khu vực thi công dự án.
- Quy chuẩn áp dụng:

- + QCVN 24: 2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Tiếng ồn – Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc;
- + QCVN 26: 2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu - giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc;
- QCVN 02:2019/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi - Giá trị giới hạn tiếp xúc của bụi tại nơi làm việc;
- + QCVN 03: 2019/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc.
- + QCVN 05: 2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.
- + QCVN 26: 2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn./.